

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 19/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Thư
2. Bà Vũ Thị Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/HSST-QĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

N H G, sinh ngày 04/5/1989; tại Long An; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Ấp Xx, xã xxx, huyện xx, tỉnh Long An. Chỗ ở: x Quốc Lộ 1A, khu phố x, phường xxx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N V N và bà N T Th; bị cáo có vợ tên là B T Tr, có một con sinh năm 2009; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông N M B, sinh năm 1991; địa chỉ: x Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 20/9/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Quận 11 phát hiện đối tượng N H G (sinh năm 1989) đang điều khiển xe mô tô biển số 54P8 – 6891 đang dừng trước địa chỉ số x Hồng Bàng, Phường x, Quận x có dấu hiệu khả nghi nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Công an phát hiện trong bàn tay trái của đối tượng G có 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu nghi là ma túy. Đối tượng G thừa nhận chất tinh thể là ma túy, dùng để giao cho đối tượng tên là N M B ở trước số nhà x Hồng Bàng, Phường x, Quận x. Vì vậy, đối tượng G được đưa về trụ sở Công an Phường 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng, sau đó chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 5143/KLGD-MT ngày 23/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1098g (không phải một không chín tám gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can N H G khai nhận bản thân bắt đầu bán ma túy từ tháng 9/2021, đã bán ma túy cho đối tượng N M B hai lần, địa điểm giao dịch tại trước nhà số x Hồng Bàng, Phường x, Quận x. Lần thứ nhất vào ngày 08/9/2021, bị can G bán ma túy cho đối tượng B với giá 500.000 đồng và nhận thêm 100.000 đồng tiền xăng xe, tổng số tiền bán ma túy là 600.000 đồng, thu lợi được 100.000 đồng. Lần thứ hai ngày 20/9/2021, bị can G bán ma túy cho đối tượng B với giá 200.000 đồng và nhận thêm tiền xăng xe 100.000 đồng, chưa kịp giao ma túy cho đối tượng B thì bị công an kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Số ma túy của bị can G là do bị can mua của một người phụ nữ tên Hà, không rõ lai lịch, chỉ liên lạc qua điện thoại di động số 0706592237 rồi hẹn địa điểm giao nhận ma túy là trước khách sạn Phúc Hưng, địa chỉ số x đường x, phường xxx, quận xx. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã có văn bản xác minh chủ thuê bao số điện thoại trên nhưng chưa có kết quả.

Đối tượng N M B khai nhận: Đối tượng B đã mua ma túy đá của bị can N H G hai lần, địa điểm giao dịch tại trước nhà số x Hồng Bàng, Phường x, Quận x. Lần thứ nhất vào ngày 08/9/2021, đối tượng B mua ma túy của bị can G với giá 500.000 đồng và cho thêm 100.000 đồng tiền xăng xe. Lần thứ hai ngày 20/9/2021, đối tượng B hẹn mua ma túy của bị can G với giá 200.000 đồng và cho thêm tiền xăng xe 100.000 đồng.

Qua xét nghiệm chất ma túy, kết quả xác định bị can N H G dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine và loại Amphetamine; đối tượng N M B âm tính với chất ma túy.

Vật chứng của vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 5143 có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra.
- 01 chai nhựa nắp gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn; 01 cân điện tử.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng hồng bị bể màn hình trước đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng (đây là điện thoại bị can G dùng để liên lạc mua bán ma túy).

- 01 xe mô tô hiệu Hayate màu đen, biển kiểm soát 54P8-6891 (bị can G mua xe không có giấy tờ vào ngày 19/9/2021 với giá 1.050.000 đồng tại gần vòng xoay Phú Lâm, không biết lai lịch người bán). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xác minh chủ sở hữu xe máy biển số 54P8-6891 là ông T T K (sinh năm 1977, HKTT: xx Bùi Thị Xuân, Phường x, quận xx) nhưng đến năm 2013 ông Kha bán nhà, chuyển về tạm trú tại địa chỉ xxx chung cư Sky Garden 3-Ri-3, phường xx, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh tại Công an phường Tân Phong, Quận 7 thì không có ai tên T T K tạm trú. Kết luận giám định số 4675 KLGD-X(Đ4) ngày 04/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung số máy xe không thay đổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã gửi công văn đăng báo tìm chủ xe máy trên, hiện chưa có kết quả.

- Thu giữ của bị can N H G: Tiền Việt Nam: 300.000 đồng.

- Thu giữ của N M B: Tiền Việt Nam: 500.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu LG màu đen.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKSQ11 ngày 27/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo N H G tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo N H G có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông N M B vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị xử phạt bị cáo N H G từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập để đảm bảo việc thi hành; đề nghị xử lý vật chứng như sau: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là một gói niêm phong ghi số vụ 5143, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, 01 chai nhựa nắp gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn, 01 cân điện tử; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 300.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen; trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam 300.000 đồng; trả lại cho ông N M B số tiền 200.000 đồng; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng; buộc bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính số tiền là 100.000 đồng. Giao cho Cơ quan thi hành án dân sự tiếp tục đăng báo truy tìm chủ sở hữu của chiếc xe mô tô hiệu Hayate màu đen, biển kiểm soát 54P8-6891; trường hợp không xác định được thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 11 giờ 15 phút ngày 20/9/2021, tại trước nhà số x Hồng Bàng, Phường x, Quận x, bị cáo N H G đã có hành vi cất giữ và hẹn giao dịch bán ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1098 gam (không phải một không chín tám gam) cho đối tượng N M B với giá là 300.000 đồng.

Bị cáo N H G đã thực hiện hành vi bán ma túy cho đối tượng N M B hai lần. Lần đầu là vào ngày 08/9/2021 tại trước nhà số x Hồng Bàng, Phường x, Quận x, bán với giá là 600.000 đồng. Lần thứ hai là vào ngày 20/9/2021, bị cáo G hẹn bán ma túy cho đối tượng B tại trước nhà số x Hồng Bàng, Phường x, Quận x, bán với giá là 300.000 đồng, chưa kịp giao dịch bán cho đối tượng B thì bị bắt giữ.

Hành vi của bị cáo N H G đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo N H G thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi chênh lệch để sử dụng ma túy nên không xác định được số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy.

Hành vi của bị cáo N H G đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội. Bị cáo hoàn toàn ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo N H G được xác định là đã thực hiện một lần hoàn thành bán chất ma túy cho đối tượng N M B và một lần chưa kịp bán ma túy cho đối tượng B thì bị bắt giữ. Do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là một gói niêm phong ghi vụ số 5143 là ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là một chai nhựa nắp gắn ống hút và ông thủy tinh đầu phễu tròn và một cân điện tử; đây là những dụng cụ mà bị cáo N H G dùng để phân chia và sử dụng ma túy. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng, là tài sản bị cáo G sử dụng làm phương tiện dùng để liên lạc mua bán ma túy. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu LG màu đen là tài sản của đối tượng B dùng để liên lạc với bị cáo G để mua ma túy. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là số tiền 300.000 đồng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đây là tiền cá nhân của bị cáo G, không có liên quan đến vụ án. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng hồng bị bể màn hình trước đã qua sử dụng, đây là tiền cá nhân của bị cáo G, không có liên quan đến vụ án. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo.

- Đối với vật chứng là số tiền 500.000 đồng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của đối tượng N M B; đối tượng B hẹn mua ma túy của bị can G với giá là 300.000 đồng. Vì vậy, số tiền 300.000 đồng là tiền dùng vào việc mua bán ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu nộp ngân sách nhà nước; trả lại cho đối tượng N M B số tiền còn lại là 200.000 đồng.

- Đối với vật chứng là một xe mô tô hiệu Hayate màu đen, biển kiểm soát 54P8-6891 (bị cáo G mua xe không có giấy tờ vào ngày 19/9/2021 với giá 1.050.000 đồng tại gần vòng xoay Phú Lâm, không biết lai lịch người bán). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xác minh chủ sở hữu xe máy biển số 54P8-6891 là ông T T K (sinh năm 1977, HKTT: xx Bùi Thị Xuân, Phường x, quận xx) nhưng đến năm 2013 ông Kha bán nhà, chuyển về tạm trú tại địa chỉ xxx chung cư Sky Garden 3-Ri-3, phường xx, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh tại Công an phường Tân

Phong, Quận 7 thì không có ai tên T T K tạm trú. Kết luận giám định số 4675 KLGD-X(Đ4) ngày 04/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung số máy xe không thay đổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã gửi công văn đăng báo tìm chủ xe máy trên, hiện chưa có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe nêu trên là tài sản do bị cáo G sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa xác định được chủ sở hữu nên giải quyết giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên trong thời hạn luật định thì giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về xem xét đối với khoản thu lợi bất chính và việc phạt tiền bổ sung đối với bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xác định số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho đối tượng B vào ngày 08/9/2021 là 100.000 đồng, đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

Do bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành khoản nộp phạt nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng là một phụ nữ tên Hà là người đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo N H G, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý là có căn cứ; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng N M B thừa nhận có mua ma túy của bị cáo G vào ngày 08/9/2021 và hẹn mua ma túy của bị cáo G vào ngày 20/9/2021 nhưng chưa thực hiện được hành vi mua ma túy. Kết quả xét nghiệm ngày 20/9/2021 của Bệnh viện Quận 11 cho thấy đối tượng B âm tính với chất ma túy; đồng thời, Công an không bắt quả tang đối tượng B mua ma túy hay tàng trữ ma túy, do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với đối tượng B và đưa đối tượng B vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là có cơ sở.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo N H G, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo N H G;

Tuyên bố bị cáo N H G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo N H G 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2021.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là một gói niêm phong ghi số vụ 5143, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 115/ĐCSMT ngày 25/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Tịch thu, tiêu hủy một chai nhựa nắp gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn và một cân điện tử (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 99/ĐCSMT ngày 21/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Buộc bị cáo N H G phải nộp lại số tiền 100.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo N H G số tiền 300.000 đồng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng được giữ lại để thi hành khoản tiền 100.000 đồng nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại sau khi thi hành khoản phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước sẽ được trả lại cho bị cáo (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 99/ĐCSMT ngày 21/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu IteI màu đen, một điện thoại di động hiệu LG màu đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 99/ĐCSMT ngày 21/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 99/ĐCSMT ngày 21/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Trả lại cho ông N M B số tiền 200.000 đồng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 99/ĐCSMT ngày 21/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Trả lại cho bị cáo N H G một điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng hồng bị bể màn hình trước đã qua sử dụng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 99/ĐCSMT ngày 21/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự Quận 11 thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một xe

mô tô hiệu Hayate đen, biển kiểm soát 54P8-6891. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 99/ĐCSMT ngày 21/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng